

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 2959/2009/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Việt Trì, ngày 29 tháng 9 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH****Về việc ban hành Quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước tại tỉnh Phú Thọ****ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ***Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;**Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức sửa đổi, bổ sung năm 2003;**Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 25/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;**Căn cứ Thông báo số 638-TB/TU ngày 25/5/2009 của Tỉnh ủy Phú Thọ thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy "Về xây dựng một số quy định cụ thể làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong cán bộ, công chức";**Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 957/TTr-SNV ngày 15/9/2009,***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước tại tỉnh Phú Thọ.**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày, kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị, và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH****Nguyễn Doãn Khánh (đã ký)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị của Nhà nước tại tỉnh Phú Thọ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2959/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của UBND tỉnh Phú Thọ)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

Quy định này quy định chế độ trách nhiệm trong thi hành nhiệm vụ, công vụ đối với người đứng đầu các cơ quan, đơn vị của Nhà nước (sau đây gọi chung là cơ quan Nhà nước) tại tỉnh Phú Thọ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

1. Quy định này áp dụng đối với người đứng đầu trong các cơ quan nhà nước sau đây:

- a) HĐND và UBND các cấp;
- b) Các Ban thuộc HĐND cấp tỉnh, cấp huyện;
- c) Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện;
- d) Các đơn vị sự nghiệp Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện;

2. Cấp phó của người đứng đầu cơ quan Nhà nước quy định tại khoản 1 Điều này cũng phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực được phân công lãnh đạo, quản lý, điều hành bằng văn bản ủy quyền hoặc bằng quyết định phân công phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoặc cơ quan chủ quản cấp trên.

3. Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu các tổ chức cấu thành cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này cũng phải thực hiện chế độ trách nhiệm trong quá trình đề xuất, tham mưu, trình, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công liên quan đến chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan Nhà nước.

Chương II

TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ

Điều 3. Nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu.

1. Chịu trách nhiệm toàn diện về các hoạt động của cơ quan nhà nước; không ngừng đổi mới, cải tiến phương pháp công tác để lãnh đạo, điều hành cơ quan hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

2. Gương mẫu và nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và sự chỉ đạo, điều hành của cấp trên. Tổ chức để cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn quy định; kịp thời ban hành những quyết định, chủ trương, giải pháp cần thiết để giúp đơn vị hoàn thành nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó;

3. Kịp thời ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, bao gồm: văn bản quy phạm pháp luật, văn bản cá biệt, công văn chỉ đạo, điều hành và nội quy, quy chế, điều lệ, quy định áp dụng trong nội bộ cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý;

4. Căn cứ các quy định về phân công, phân cấp và nhiệm vụ, quyền hạn được giao, ban hành văn bản quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cấp phó, các cơ quan, đơn vị cấu thành hoặc từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền; không để tình trạng chồng chéo, trùng lặp về nhiệm vụ hoặc trách nhiệm không rõ ràng; bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và đúng pháp luật;

5. Tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch, chuyển ngạch, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

6. Quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; phòng, chống cháy nổ và bảo đảm an toàn lao động tại cơ quan, đơn vị. Khi sử dụng các nguồn tài chính, các tài sản, trang thiết bị phải thực hiện đúng chế độ, chính sách và đúng quy định của pháp luật; quản lý, kiểm tra thường xuyên, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát;

7. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về văn hóa công sở; không để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý có thái độ hách dịch, cửa quyền, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ; nghiêm túc thực hiện việc đeo thẻ cán bộ, công chức, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ.

8. Thực hiện tốt quy chế dân chủ, công khai tài chính; gương mẫu thực hành tiết kiệm; kiên quyết đấu tranh chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, đòi và nhận hối lộ.

9. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công chức, công vụ; có lịch tiếp, trả lời và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định của pháp luật; khắc phục tình trạng đùn đẩy, thiếu trách nhiệm trong giải quyết các thủ tục hành chính của tổ chức, công dân;

10. Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; về phát ngôn, khai thác, quản lý và sử dụng mạng Internet trong cơ quan, đơn vị;

11. Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; thường xuyên sâu sát, nắm chắc tâm tư, tình cảm; giải quyết kịp thời các yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị; chống mọi biểu hiện: chia rẽ, bè phái, cục bộ địa phương, kèn cựa địa vị, chạy chức, chạy quyền, lạm dụng quyền lực, phô trương hình thức; suy thoái đạo đức, phai nhạt lý tưởng cách mạng...;

12. Bản thân và gia đình gương mẫu thực hiện pháp luật, văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, sinh nhật.

Tích cực đấu tranh phòng, chống các tệ nạn: ma túy, mại dâm, mê tín dị đoan, cờ bạc; không uống rượu, bia vào các buổi trưa trong các ngày làm việc; không được tặng và nhận hoa, quà trái quy định.

13. Các chế độ trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Căn cứ để xác định trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

1. Căn cứ nghĩa vụ, quyền lợi, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm quy định tại Pháp lệnh cán bộ, công chức và các văn bản pháp luật khác liên quan;

2. Căn cứ vào mối quan hệ và nội dung phân công công tác giữa trách nhiệm của người đứng đầu với cấp phó của người đứng đầu trong chỉ đạo, quản lý, điều hành cơ quan, đơn vị;

3. Căn cứ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 3 Quy định này.

Điều 5. Trách nhiệm của người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan, đơn vị.

Người được giao quyền đứng đầu hoặc phụ trách cơ quan nhà nước quy định tại khoản 1 Điều 2, cũng phải thực hiện chế độ trách nhiệm như người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Điều 6. Trách nhiệm của cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu.

1. Cấp có thẩm quyền khi quyết định bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu phải quy định rõ quyền hạn, nhiệm vụ của người được bổ nhiệm vào vị trí người đứng đầu theo nguyên tắc:

- a) Quyền hạn của người đứng đầu phải tương xứng với chức trách và nhiệm vụ được giao;
- b) Quyền hạn, chức trách và nhiệm vụ giao cho người đứng đầu phải rõ ràng, cụ thể.

2. Cấp có thẩm quyền bổ nhiệm hoặc phân công nhiệm vụ cho người đứng đầu phải có trách nhiệm bảo đảm các điều kiện về nguồn nhân lực, tài chính, trang thiết bị, thời gian cho người đứng đầu để thực hiện chức trách, quyền hạn và nhiệm vụ được giao.

Chương III

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 7. Khen thưởng.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ và chấp hành nghiêm chế độ trách nhiệm tại quy định này và các văn bản pháp luật khác liên quan thì được khen thưởng theo quy định của pháp luật và được xem xét khi giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm lại, bổ nhiệm chức vụ cao hơn hoặc xét nâng lương trước thời hạn, cử dự thi nâng ngạch theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Các hình thức trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu vi phạm chế độ trách nhiệm tại Quy định này, tùy theo tính chất và mức độ của hành vi vi phạm, phải chịu một hoặc nhiều hình thức trách nhiệm sau đây:

1. Trách nhiệm kỷ luật: Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu vi phạm các quy định của pháp luật trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, nếu chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm phải bị xử lý kỷ luật;

Việc xử lý kỷ luật phải tuân theo các quy định của pháp luật về xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức.

2. Trách nhiệm dân sự: người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, gây thiệt hại, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân, uy tín của cơ quan, đơn vị đến mức phải chịu trách nhiệm dân sự thì ngoài việc bị xử lý kỷ luật phải bị xử lý về trách nhiệm dân sự;

Việc xử lý trách nhiệm dân sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tuân theo quy định của pháp luật dân sự và tố tụng dân sự.

3. Trách nhiệm vật chất: Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu có hành vi vi phạm pháp luật trong thi hành nhiệm vụ, công vụ làm mất mát, hư hỏng trang bị, thiết bị hoặc gây ra thiệt hại về tài sản của cơ quan, đơn vị, nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì phải chịu trách nhiệm vật chất theo quy định của pháp luật.

4. Trách nhiệm hình sự: Người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu nếu phạm tội đã được Bộ luật hình sự quy định thì phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 2 Bộ luật hình sự năm 1999;

Việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải tuân theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Điều 9. Những trường hợp xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu

1. Vi phạm nội dung chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, người đứng đầu không có biện pháp kiên quyết để chấm dứt hành vi vi phạm đó và không kịp thời áp dụng biện pháp khắc phục có hiệu quả.

3. Không giao nhiệm vụ hoặc giao nhiệm vụ cho cấp dưới không rõ; không kiểm tra hoặc thiếu kiểm tra, đôn đốc cấp dưới thực hiện.

4. Cấp dưới đã báo cáo, xin chỉ thị những vấn đề thuộc thẩm quyền của người đứng đầu nhưng không kịp thời giải quyết theo quy định.

5. Đưa ra ý kiến chỉ đạo trái pháp luật, chung chung, không rõ ràng, không nhất quán, gây lãng phí ngân sách, tài sản của Nhà nước; tham mưu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản trái pháp luật; không thực hiện đúng thời hạn nhiệm vụ được giao.

6. Cấp phó, người đại diện hoặc người được ủy quyền làm trái chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ mà pháp luật đã giao cho người đứng đầu.

7. Để cấp phó và cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý tham nhũng, lãng phí.

8. Để tình trạng đơn, thư khiếu nại, tố cáo vượt cấp, kéo dài.

9. Xử lý không nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới hoặc bao che cho hành vi vi phạm pháp luật của cấp dưới.

Điều 10. Trường hợp đặc biệt

Trong trường hợp cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế điều hành tập thể, khi giải quyết vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của tập thể lãnh đạo, nếu ý kiến của đa số thành viên lãnh đạo là trái với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước mà người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu được phân công lãnh đạo, quản lý lĩnh vực đó không có ý kiến khác thì phải bị xử lý trách nhiệm nặng hơn một mức so với các thành viên khác trong tập thể lãnh đạo của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Nguyên tắc xem xét xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

Khi xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm, ngoài việc thực hiện các nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, còn phải thực hiện các nguyên tắc sau:

1. Việc xử lý người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu phải được tiến hành một cách công minh, công khai, khách quan, đúng pháp luật, đúng thủ tục, đúng tính chất và mức độ của hành vi vi phạm; không xử lý oan, sai; không để lọt hành vi vi phạm;

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có cùng hành vi vi phạm pháp luật có tính chất và mức độ như nhau, thì người đứng đầu bị xử lý nặng hơn một mức so với cấp phó của người đứng đầu.

Điều 12. Các trường hợp được miễn, giảm nhẹ trách nhiệm đối với người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu.

1. Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu được miễn trách nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu không thể biết hoặc đã làm hết trách nhiệm và áp dụng các biện pháp cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng, lãng phí hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác;

b) Người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu phụ trách lĩnh vực được phân công đã ban hành văn bản pháp luật để sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, huỷ bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật do mình ban hành và khắc phục xong hậu quả do việc ban hành và thực hiện văn bản trái pháp luật đó gây ra;

c) Do thiên tai, dịch họa, các tai nạn rủi ro khác hoặc trường hợp bất khả kháng mà người đứng đầu đã có biện pháp phòng, chống;

d) Người đứng đầu vắng mặt tại cơ quan, đơn vị và có văn bản ủy quyền cho cấp phó trong thời gian vắng mặt; cấp phó của người đứng đầu phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của người đứng đầu trong văn bản ủy quyền;

đ) Trường hợp người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu phải chấp hành quyết định của cấp trên, khi có căn cứ để cho là quyết định đó trái pháp luật thì phải báo cáo ngay với người ra quyết định; trong trường hợp vẫn phải chấp hành thì phải báo cáo lên cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và không phải chịu trách nhiệm về hậu quả của việc thi hành quyết định đó.

2. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm được xem xét giảm nhẹ một mức kỷ luật khi người đó đã tự nhận hành vi vi phạm, có đơn xin từ chức và đã khắc phục hậu quả do mình gây ra, được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

Điều 13. Các trường hợp tăng nặng trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu.

Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu vi phạm chế độ trách nhiệm sẽ bị xem xét tăng nặng trách nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Báo cáo sai sự thật về tình hình thực hiện, kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao;
2. Phương tiện thông tin đại chúng đưa tin về hiện tượng vi phạm pháp luật tại cơ quan, đơn vị hoặc cấp trên phát hiện và đã kịp thời có ý kiến chỉ đạo nhưng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu không thực hiện hoặc không áp dụng ngay biện pháp để xử lý, dẫn đến xảy ra hậu quả;
3. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu đã bị xử lý kỷ luật về hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm mà lại tái phạm hoặc thiếu trung thực trong báo cáo, tường trình, tiếp thu phê bình, kiểm điểm hoặc cố tình né tránh, đùn đẩy trách nhiệm.

Điều 14. Khiếu nại, tố cáo, khiếu kiện, khởi kiện và kháng cáo

1. Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu có quyền khiếu nại, khiếu kiện, khởi kiện hoặc kháng cáo theo quy định của pháp luật đối với quyết định xử lý trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền.
2. Công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm chế độ trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị tại Quy định này và các văn bản pháp luật khác có liên quan theo quy định của pháp luật.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Giao cho Tổ kiểm tra các quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh giúp UBND tỉnh tổng hợp, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy định này;

Điều 16. Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị có trách nhiệm triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện với UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) trước ngày 20/12 hàng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh với UBND tỉnh (qua Tổ kiểm tra các quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh thuộc Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Doãn Khánh(đã ký)